

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH ĐIỆN BIÊN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2018/HSST

Ngày: 20 - 7 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Hợi và bà Cao Thị Hồng Minh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Quảng Thị Thu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hợi, là Kiểm sát viên;

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2018/HSST ngày 03 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với:

Bị cáo: D N Tên gọi khác: Không

Sinh ngày 13 tháng 3 năm 1985, tại Điện Biên;

Nơi cư trú: Xã C, huyện Đ, tỉnh B;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông D L và bà N M (đã chết);

Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 24 tháng 3 năm 2018, sau đó bị tạm giam đến nay; Có mặt.

Nhân thân: Sử dụng ma túy từ năm 2008. Ngày 19/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh B xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 37/2013/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/11/2014, đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và các quyết định khác của bản án.

Người bị hại:

- Ông Q H; địa chỉ: Xã M, huyện Đ, tỉnh B; vắng mặt;

- Bà B T; địa chỉ: Tổ dân phố 16, phường N, thành phố Đ, tỉnh B; vắng mặt;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông N T; địa chỉ: Đội 3, xã X, huyện Đ, tỉnh B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 08 giờ ngày 24/3/2018, tại tổ dân phố 06, phường N, thành phố Đ; Công an thành phố B bắt quả tang D N cất dấu trong túi quần đang mặc một gói nhỏ bằng hai lớp nilon màu hồng, bên trong có chứa 01 cục chất bột màu trắng đục và hai bơm tiêm; bị cáo khai đó là Heroine, mua của một người không quen biết, với giá 100.000 đồng, để sử dụng. Qua điều tra xác định: Chất bột thu giữ của bị cáo có khối lượng 0,11 gam và là Heroine.

Ngoài ra bị cáo còn thú nhận và Cơ quan điều tra đã làm rõ: Vào khoảng 00 giờ 30 phút đến 01 giờ ngày 22/3/2018, tại phòng cấp cứu và phòng bệnh số 6 của khoa ngoại bệnh viện đa khoa tỉnh B; lợi dụng mọi người đang ngủ, phòng có ánh sáng điện, cửa không khóa; bị cáo đã vào phòng lấy trộm một điện thoại di động Sam Sung galaxy J2 màu vàng, kèm sim, trị giá 1.639.000 đồng của bà B T; một điện thoại Mobistar-LaiZZ màu vàng kèm sim, trị giá 805.000 đồng của anh Q H. Sau

đó bị cáo tháo sim, tự cài lại mật khẩu, nói dối là điện thoại của mình, bán điện thoại Sam Sung galaxy J2 cho một người không quen biết được 1.200.000 đồng; bán điện thoại Mobistar-LaiZZ cho ông N T được 500.000 đồng, mua ma túy sử dụng hết. Cơ quan điều tra thu giữ được 02 sim và một điện thoại Mobistar-LaiZZ ông N T đã mua.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi tàng trữ ma túy, trộm cắp tài sản của mình; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai về tài sản bị mất, việc mua tài sản với bị cáo như đã nêu trên.

2. Các vấn đề khác:

Người bị hại là ông H đã nhận lại sim và điện thoại thu được từ ông T; bà B T đã nhận lại sim và tiền bồi thường từ gia đình bị cáo đối với chiếc điện thoại không thu hồi được; không ai có yêu cầu bồi thường.

Kết luận giám định số 355/GĐ-PC54 ngày 30/3/2018 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,11 gam; là chất ma túy loại Heroine, nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 20, danh mục 1, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Sau giám định hoàn lại 0,08 gam mẫu vật.

Kết luận định giá tài sản số 54/QĐ ngày 20/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Đ kết luận: Tổng giá trị tài sản định giá là 2.444.000 đồng; trong đó: Một điện thoại Sam Sung galaxy J2 trị giá 1.614.000 đồng; sim Mobiphone số 0936177885 trị giá 25.000 đồng; Một điện thoại Mobistar-LaiZZ trị giá 780.000 đồng; sim Mobiphone số 0904834045 trị giá 25.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về kết luận giám định, kết luận định giá nêu trên.

3. Việc truy tố và đề nghị của của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTPĐBP ngày 02/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo D N về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 BLHS; tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm p, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09

tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt từ 21 tháng đến 27 tháng tù; vật chứng giải quyết theo pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh bị truy tố:

Lời khai của bị cáo, của người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận định giá, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 08 giờ ngày 24/3/2018, tại tổ dân phố 6, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; bị cáo có đã cất dấu 0,11 gam Heroine cùng hai bơm tiêm, trong túi quần đang mặc với mục đích để sử dụng và bị bắt quả tang. Trước đó, vào khoảng 00 giờ 30 phút đến 01 giờ ngày 22/3/2018, tại bệnh viện đa khoa tỉnh Điện Biên; lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút lấy trộm hai điện thoại cùng sim, có tổng trị giá 2.444.000 đồng của ông Quàng Văn Hiên và bà Bùi Thị Tuyết.

Theo khoản 1 Điều 173 BLHS thì: *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;*

Theo khoản 1 Điều 249 BLHS thì: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển...thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;*

...c)Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi trộm cắp và tàng trữ Heroine của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điều luật đã viện dẫn ở trên.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người sử dụng ma túy, đã một lần bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản, mặc dù đã được xóa án tích nhưng điều đó thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Tuy nhiên, khi bị bắt về hành vi tàng trữ ma túy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự thú nhận việc mình trộm cắp tài sản trước đó của mình, chưa bị ai phát hiện; vận động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại; bố bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tương ứng, quy định tại Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 BLHS quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*"; Khoản 5 Điều 249 BLHS quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có nghề nghiệp và tài sản; do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Bồi thường dân sự: Không có yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6] Vật chứng: Tịch thu để hủy số Heroin còn lại sau giám định, nhà nước cấm lưu hành và 02 bơm tiêm, 02 mảnh nilon không còn giá trị sử dụng.

[7] Các vấn đề khác: Ông T không biết điện thoại mình mua là tài sản trộm cắp; bị cáo không quen biết người đã bán ma túy cho mình và người đã mua chiếc điện thoại Sam Sung, nên không đề cập xử lý.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí và án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **D N** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **15 tháng** (*Mười lăm tháng*) tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **06 tháng** (*Sáu tháng*) tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành **21 tháng** (*Hai mươi một tháng*) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (*Ngày 24 tháng 3 năm 2018*).

3. Bồi thường dân sự: Không đề cập giải quyết.

4. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a và c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 0,08 gam heroine, 02 mảnh nilon, 02 bơm kim tiêm (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 tháng 7 năm 2018 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).

5. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/7/2018). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Đội HSNVCS Công an TPĐBP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- L-u hĩa s-vô ,n;
- HS Thi hính ,n HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung

- Chi cục Thi hành ,n DS TPĐBP;
- TAND tØnh §B;
- L-u VP.